

Bản án số: **10/2020/HSPT**
Ngày 28 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương và ông Ma Hồng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2019/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh ngày 02/7/1988 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 14 (thôn 5 mới), xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962 và bà: Bùi Thị T, sinh năm 1963; vợ: Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1996; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- Bị hại:

Nạn nhân đã chết: Anh S. Người đại diện cho bị hại S: Chị La Thị M, sinh năm 1986 (Vợ của nạn nhân S); Trú tại: Thôn 20, xã Lang Quán, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xử vắng mặt)*.

Nạn nhân đã chết: Anh La Văn T. Người đại diện cho bị hại La Văn T: Chị La Thị C. sinh năm 1991(Vợ của nạn nhân T); Trú tại: Xóm 06, xã Lang Quán, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 28/6/2019, Nguyễn Hữu L lái xe thuê cho Nguyễn Văn V ở Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu Hyundai County, biển kiểm soát 99B-002.71, chở khách từ huyện N, tỉnh Tuyên Quang đi huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 16 giờ 23 phút cùng ngày, xe ô tô do L điều khiển đi đến đoạn đường KM10+500 quốc lộ 2 thuộc thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, L nhìn thấy phía trước có 01 xe mô tô Biển kiểm soát 22HA-7517 đang di chuyển cùng chiều do anh La Văn T điều khiển sau xe chở anh S. Khi còn cách xe mô tô do anh T điều khiển khoảng 30 mét, L tăng tốc để vượt qua xe mô tô, khi xe ô tô còn cách xe máy khoảng 3 đến 4 mét, lúc này anh T điều khiển xe mô tô rẽ sang bên trái theo chiều đi để sang đường nhánh tránh lũ thì xe ô tô do L điều khiển đâm vào xe mô tô của anh T đi cùng chiều. Hậu quả làm anh S chết trên đường đưa đi cấp cứu; anh La Văn T bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 03/7/2019 thì chết.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 135 ngày 16/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận nguyên nhân chết của S do Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 138 ngày 16/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận nguyên nhân chết của La Văn T do Chấn thương sọ não, hôn mê sâu ngày thứ 6.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, bị cáo Nguyễn Hữu L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của các bị hại chị La Thị C và chị La Thị M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn kháng cáo bổ sung xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L rút một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mà chỉ xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại là hợp lệ; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo hay miễn trách nhiệm hình sự như đại diện các bị hại đã đề nghị.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu L xuất trình thêm 01 Giấy chứng nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An cấp; 01 Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tự nguyện hỗ trợ thêm cho đại diện gia đình chị C và chị M mỗi gia đình 2.000.000 đồng, bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú rõ ràng; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện giao thông (chuyển hướng không có tín hiệu, vi phạm Khoản 1 Điều 15 Luật GTĐB); đại diện các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện, giáo dục đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại La Thị C và La Thị M; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu L, sửa bản án hình sự sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 04 năm; giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Ghi nhận bị cáo L đã nộp khoản tiền án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 23 phút ngày 28/6/2019, tại KM 10 + 500, Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang - Hà Giang thuộc thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Hữu L điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu Hyundai County, biển kiểm soát 99B-002.71 không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 22HA-7517 do La Văn T điều khiển phía sau chở anh S, gây tai nạn. Hậu quả, anh S chết trên đường đi cấp cứu, anh La Văn T bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 03/7/2019 thì chết do chấn thương sọ não, hôn mê sâu ngày thứ 6.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe ô tô bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 9: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải*

theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”, vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ về: “Tốc độ và khoảng cách giữa các xe”, vi phạm Điều 14 Luật Giao thông đường bộ về: “Vượt xe” nên đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng anh La Văn T và anh S chết khi đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều. Do đó, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nên không chấp nhận giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo hay miễn trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện các bị hại chị La Thị C và La Thị M.

[3] Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu L xuất trình:
01 Giấy chứng nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã L, huyệnA, tỉnh Nghệ An cấp;
01 Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tự nguyện hỗ trợ thêm cho đại diện gia đình chị La Thị C và chị La Thị M mỗi gia đình 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bị hại chị La Thị C và chị La Thị M vắng mặt, nhưng tiếp tục có đơn kháng cáo bổ sung xin miễn trách nhiệm hình sự và đã nhận tiền hỗ trợ 2.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu L (Đơn có xác nhận của UBND xã L, huyện Y). Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện giao thông chuyển hướng sang trái đường không quan sát; đại diện hợp pháp của các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là hộ nghèo, lái xe thuê, bị cáo có thời gian tham gia quân đội; nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp các bị hại; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Ghi nhận các bị cáo đã nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Bị cáo Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của các bị hại, chị La Thị C và chị La Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp các bị hại về xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu L **02** (hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án hình sự phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hữu L đã nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền số 0000394 ngày 25/01/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Đại diện hợp pháp của các bị hại, chị La Thị C và chị La Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Văn phòng TA tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Hùng